

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Hà Hữu B, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều: 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Hữu B và chị Nguyễn Thị C.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Hữu B và chị Nguyễn Thị C.
 - 2.2. Về con chung: Anh Hà Hữu B và chị Nguyễn Thị C công nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Hà Tuấn T1, sinh ngày 27/7/2009. Nguyên đơn anh Hà Hữu B và bị đơn chị Nguyễn Thị C tự nguyện thỏa thuận giao cháu Hà Tuấn T1

cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh B không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản và nợ chung: Anh Hà Hữu B và chị Nguyễn Thị C thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Hà Hữu B chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002313 ngày 23 tháng 02 năm 2021. Trả lại cho anh B 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống (02 bản để gửi VKSND tỉnh Thanh Hóa 01 bản);
- THADS huyện Nông Cống;
- UBND. xã M, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Xuân Tuyên